

hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Bảo đảm an sinh xã hội, phát triển văn hóa, y tế, giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chủ động phòng, chống thiên tai; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2018:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (giá SS2010) tăng 11% so với ước thực hiện 2017.
- GRDP bình quân đầu người 53,7 triệu đồng, tăng 10,5% so với ước thực hiện 2017.

- Cơ cấu kinh tế năm 2018 phân đầu đạt: Nông lâm ngư nghiệp: 9,7%, Công nghiệp - xây dựng: 61,3%, Dịch vụ: 29%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá SS2010) tăng 13,9% so với ước thực hiện 2017.

- Giá trị sản xuất nông nghiệp (giá SS2010) tăng 1,5% so với ước thực hiện 2017.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 2.070 triệu USD, tăng 18,8% so với ước thực hiện năm 2017.

- Tổng mức hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 22.300 tỷ đồng, tăng 16,6% so với năm 2017.

- Thu cân đối ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 6.808 tỷ đồng (*thu nội địa 5.403 tỷ đồng, thu thuế xuất nhập khẩu 1.405 tỷ đồng*), tăng 10,7% so với ước thực hiện 2017.

- Vốn đầu tư toàn xã hội: 35.440 tỷ đồng, tăng 20,5% so với ước thực hiện 2017.

- Năng suất lao động đạt 92,7 triệu đồng, tăng 10,6% so với 2017.

- Giảm tỷ lệ sinh dân số 0,1%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy sinh dưỡng còn 11,2%.

- Số bác sỹ /10.000 dân đạt 6,97 bác sỹ.

- Số giường bệnh /10.000 dân đạt 21,8 giường.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,3% so với năm 2017.

- Giải quyết việc làm mới cho 16.250 người, trong đó xuất khẩu lao động: 1.000 người.

- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị 3,2%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 63%, trong đó đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp 51%.

- Tỷ lệ dân số có bảo hiểm y tế đến cuối năm đạt 86,5%.

- Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 88%.

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh theo tiêu chí mới đạt 94,3%; trong đó nước sạch theo TCYT 53%.